

Số: 15/QĐ-XPHC

Hương An, ngày 06 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HƯƠNG AN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-GQXP ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND phường Hương An về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC do UBND phường Hương An lập ngày 03/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: _____; Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: ____/____/1972; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Nông nghiệp

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: _____; ngày cấp: 01/5/2021; nơi cấp:

Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hộ khẩu thường trú: _____ phường Hương An, quận Phú Xuân, thành phố Huế.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng lửa khi đốt thực bì để chuẩn bị đất trồng rừng và làm giảm vật liệu cháy trong rừng, cụ thể: Lúc 19 giờ ngày 25/01/2025, ông _____ trú tại _____ phường Hương An, quận Phú Xuân, thành phố Huế đã tự ý đốt thực bì rừng tại thửa đất số 122, tờ bản đồ lâm nghiệp phường Hương An nhưng không thông báo cho tổ trưởng tổ dân phố Bồn Trì, tổ đội phòng cháy chữa cháy rừng phường Hương An.

Các hành vi trên đã vi phạm vào điểm e, khoản 5, điều 16, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

3. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

4. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: số tiền bằng số: 2.250.000 đồng.

(*Bằng chữ*): Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng.

b) Hình thức phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông _____ là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông _____ có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông _____ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

a) Ông _____ bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền tại bộ phận Kế toán – ngân sách phường để nộp vào Kho Bạc Nhà nước thành phố Huế.

b) Ông _____ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho bộ phận Kế toán – Ngân sách phường để thu tiền phạt.

3. Gửi cho công chức Địa chính – Xây dựng phường để theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3

- Lưu: VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Nhàn